TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2019/DS-ST
Ngày: 22-10-2019
V/v tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé.

2. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 375/2019/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Tây Bình C, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: anh Nguyễn Minh C, sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Chị Huỳnh Thị G, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Anh Lê Văn H (Út Đèo), sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng cư trú ấp An Mỹ, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: do có mối quan hệ bạn bè quen biết, nên anh Cường có hỏi vay tiền chị số tiền 50.000.000 đồng để mua bán, vay tại nhà, chị Thủy trực tiếp đưa tiền cho anh Cường, có viết giấy mượn tiền ngày 19/8/2015, lãi suất thỏa thuận mỗi tháng

1.500.000 đồng, trả lãi được 09 tháng với số tiền 13.500.000 đồng. Sau đó anh Cường khó khăn nên xin trả vốn, tính đến tháng 8/2018 anh Cường đã trả vốn được 28.000.000 đồng, đến nay không trả vốn và lãi nữa, chị Thủy có yêu cầu nhiều lần anh Cường vẫn không trả. Nay yêu cầu anh Cường trả 22.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn anh Nguyễn Minh C trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trình bày ý kiến như sau: do trước đây có mối quan hệ quen biết với anh Hiền (anh Hiền chung sống như vợ chồng với chị Thủy) nên anh Cường có hỏi vay chị Thủy và anh Hiền số tiền 50.000.000 đồng, anh Cường có viết biên nhận nợ với chị Thủy về việc vay tiền, tuy nhiên khi anh Cường nhận tiền tại nhà chị Thủy, chị Thủy chỉ đưa anh Cường 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), còn lại 38.000.000 đồng của anh Hiền đưa cho anh Cường, khi đó cả anh Hiền và chị Thủy thống nhất để tên người cho vay là chị Thủy, lãi suất thỏa thuận 1.500.000 đồng/tháng/50.000.000 đồng, anh Cường có đóng lãi cho chị Thủy được 09 tháng rồi không đóng nữa, việc đóng lãi có chị Thủy và anh Cường biết, anh Cường không yêu cầu gì đối với phần tiền lãi đã đóng. Anh Cường có xin trả vốn cho chị Thủy và được chị Thủy chấp nhận. Sau đó anh Cường trả được chị Thủy 28.000.000 đồng vốn, do anh Cường nhận tiền của anh Hiền nên phần còn lại 22.000.000 đồng anh Cường đã đưa trả cho anh Hiền (có giấy trả nợ do anh Hiền ký tên nhận), khi anh Cường đưa tiền anh Hiền thì không có chị Thủy chứng kiến. Nay anh Cường đã trả đủ tiền nên không đồng ý theo yêu cầu của chị Thủy.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn H vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày: trước đây do có mối quan hệ tình cảm với chị Thủy và có mối quan hệ anh em hàng xóm đối với anh Cường, nên anh đã thỏa thuận với chị Thủy cho anh Cường vay tổng cộng số tiền 50.000.000 đồng, trong đó chị Thủy có vốn 12.000.000 đồng, anh có 38.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1.500.000 đồng/tháng/50.000.000 đồng, giấy nợ do chị Thủy làm chủ nợ. Ngày 19/8/2015 anh và anh Cường đến nhà chị Thủy tại Thoại Sơn để nhận tiền, chị Thủy có 12.000.00 đồng đưa cho Cường và Cường viết biên nhận nhận 50.000.000 đồng của chị Thủy, ngày hôm sau anh đưa Cường thêm 38.000.000 đồng tại nhà anh và có vợ anh là Huỳnh Thị G chứng kiến, chị Giúp giao tiền. Chị Thủy thỏa thuận khi nào có lãi sẽ chia cho anh, chị Thủy nhận lãi của Cường khoảng 01 năm, sau đó Cường không có khả năng trả lãi nên đã xin không trả lãi cho chị Thủy và được chị Thủy chấp nhận. Cường trả vốn cho chị Thủy được 28.000.000 đồng, anh phát hiện và yêu cầu chị Thủy đưa phần còn thừa (do chị Thủy chỉ đưa vốn 12.000.000 đồng), chị Thủy không đồng ý nên anh đến gặp Cường và xác nhận thông tin số tiền với Cường, anh Cường đã đồng ý và trả anh số tiền 22.000.000 đồng, nên anh ký tên vào giấy trả nợ, xác nhận số tiền đã đưa 38.000.000 đồng của anh và anh cũng đã nhận lại 22.000.000 đồng của Cường trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn: Anh Nguyễn Minh C, từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn H, bà Huỳnh Thị G, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, căn cứ chị T khởi kiện là biên nhận nợ có nội dung *"Ngày 19/8/2015 anh Nguyễn Minh C có vay của chị Nguyễn Thị T 50.000.000 đồng"* và anh C thừa nhận có vay chị T 50.000.000 đồng, đã trả 28.000.000 đồng nên chị T khởi kiện yêu cầu trả 22.000.000 đồng là phù hợp các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Anh C cho rằng đã trả 50.000.000 đồng trong đó trả chị T 28.000.000 đồng, trả ông Lê Văn H 22.000.000 đồng. Xét thấy, mối quan hệ giữa chị T với anh H là quan hệ tình cảm không phải vợ chồng, anh C cho rằng 22.000.000 đồng là tiền của anh H nhưng anh không có cơ sở chứng minh và việc anh C trả anh H 22.000.000 đồng không được sự đồng ý của chị T nên không có cơ sở xem xét. Việc anh C đã đưa anh H 22.000.000 đồng thể hiện bằng biên nhận ngày 15/7/2018, sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu anh C có yêu cầu.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, xem xét:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

- Buộc anh Nguyễn Minh C có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 22.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị T khởi kiện anh Nguyễn Minh C. Anh Nguyễn Minh C có nơi cư trú tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Minh C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị G, anh Lê Văn H (Út Đèo) đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C, chị Giúp, anh H.

[3] Căn cứ nội dung trình bày, giấy mượn tiền ngày 19/8/2015 có chữ ký của anh C thể hiện nội dung *"có mượn của chị T số tiền 50.000.000 đồng"*. Do đó, có cơ

sở xác định giữa chị T và anh C có xác lập hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng này được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh C có trả lãi được 13.500.000 đồng và trả vốn được 28.000.000 đồng và cho rằng trong số tiền 50.000.000 đồng mà chị T cho vay có 38.000.000 đồng của anh H đưa, chị T chỉ đưa anh số tiền 12.000.000 đồng. Tuy nhiên, chị T không thừa nhận và ngoài lời khai của anh H thì anh C cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

[4] Anh C cho rằng đã trả 22.000.000 đồng cho anh H và không còn nợ chị T, tuy nhiên anh C là người ký tên vào giấy mượn tiền và chị T xác định anh C còn nợ 22.000.000 đồng, việc anh C đưa số tiền 22.000.000 đồng cho anh H mà không có sự đồng ý của chị T, chị T không thừa nhận việc này nên đây là giao dịch dân sự khác. Anh C có quyền khởi kiện anh H bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[5] Xét thấy đối với số tiền lãi 13.500.000 đồng mà anh C đã đóng tương ứng với lãi suất trong thời gian chậm trả nợ gốc theo hợp đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét cấn trừ.

[6] Do anh C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và chị T yêu cầu anh C trả số tiền còn nợ 22.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 280, 463, 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, buộc anh C trả cho chị T số tiền 22.000.000 đồng.

[7] Về án phí: anh Nguyễn Minh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 228, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

- Buộc anh Nguyễn Minh C có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 22.000.000 đồng *(Hai mươi hai triệu đồng)*.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Minh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.100.000 đồng *(Một triệu, một trăm nghìn đồng)*.

Chị Nguyễn Thị T được nhận lại 550.000 đồng *(Năm trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0012540 ngày 29/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Minh C, anh Lê Văn H (Út Đèo), chị Huỳnh Thị G được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND tỉnh AG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Diệu Tiên